

Bản án số: 23/2025/DS - ST
Ngày: 24 - 3 - 2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt

Bà Đinh Thị Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang: Thuộc trường hợp, đại diện Viện kiểm sát huyện H không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 420/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-DS ngày 18/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số D đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Việt Q là: Ông Bạch Văn H – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ (*có mặt*).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tân P, sinh năm: 1997 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần K cho anh Nguyễn Tấn P vay số tiền 40.000.000 đồng theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế K1 số 40040098000010 ngày 28/03/2020 với nội dung cụ thể: hạn mức vay 40.000.000 đồng, loại thẻ JCB Credit Classic- Khong TSBD, lãi suất vay theo mức lãi suất trong từng thời kỳ của Ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ theo quy định của thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình vay vốn, anh P đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu anh P cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh P không thực hiện. Tính đến ngày 05/8/2024, khách hàng còn nợ Ngân hàng số tiền 72.140.368 đồng, trong đó gốc: 39.000.000 đồng, lãi phát sinh còn lại 18.903.337 đồng, phí phát sinh còn lại 14.237.031 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh P phải thanh toán gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/8/2024, anh P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi, phí phát sinh là 72.140.368 đồng và yêu cầu tính lãi, phí theo hợp đồng từ ngày 06/8/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Tấn P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc khách hàng phải trả gốc, lãi, phí phát sinh theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

2. Bị đơn anh Nguyễn Tấn P trình bày ý kiến:

Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng (như: thông báo thụ lý, thông báo thời gian mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án và quyết định hoãn phiên tòa) trực tiếp cho bị đơn anh Nguyễn Tấn P nhưng bị đơn anh Nguyễn Tấn P không có mặt và không có văn bản trình bày ý kiến theo yêu cầu của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Nguyễn Tấn P vắng mặt tại phiên toà, không có lý do nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tấn P không có yêu cầu phản tố. Anh Nguyễn Tấn P đã được Tòa án tổng đạt lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tấn P.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K về việc yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Tấn P phải thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế K1 số 40040098000010 ngày 28/03/2020 nên quan hệ tranh chấp của vụ kiện được xác định đây tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn anh Nguyễn Tấn P có địa chỉ cư trú tại xã N huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[3]. Về nội dung vụ án: Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế K1 số 40040098000010 ngày 28/03/2020 với nội dung anh P có sử dụng thẻ tín dụng quốc tế do Ngân hàng TMCP K phát hành cụ thể: hạn mức vay 40.000.000 đồng, loại thẻ JCB Credit Classic- Khong TSBD, lãi suất vay theo mức lãi suất trong từng thời kỳ của Ngân hàng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ theo quy định của thẻ tín dụng quốc tế.

Tại Giấy xác nhận thẻ pin ngày 09/5/2020 thể hiện anh Nguyễn Tấn P đã trực tiếp ký và nhận thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP K.

Bên cạnh đó, theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, anh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng mặc dù đã được Ngân hàng nhiều

lần thông báo nợ cho anh P. Do đó, đối chiếu theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế K1 số 40040098000010 ngày 28/03/2020 mà anh P vay của Ngân hàng TMCP K đã quá hạn thanh toán.

Do anh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà các bên đã thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu anh P phải thanh toán gốc và lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế K1 số 40040098000010 ngày 28/03/2020 đến thời điểm xét xử (ngày 24/3/2025) với số tiền gốc và lãi, phí phát sinh là 86.050.394 đồng; đồng thời, Ngân hàng yêu cầu được tiếp tục tính lãi từ ngày 25/3/2025 cho đến khi anh Phát thanh T toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP K là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 305, Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Nguyễn Tấn P.

2. Buộc bị đơn anh Nguyễn Tấn P phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền gốc là 39.000.000 đồng và tiền lãi, phí chậm trả tính đến ngày 24/3/2025 là 47.050.394 đồng. Tổng cộng tiền gốc, tiền lãi, phí chậm trả là

86.050.394 đồng (*bằng chữ: T1 mười sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn ba trăm chín mươi bốn đồng*).

3. Buộc bị đơn anh Nguyễn Tấn P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền lãi theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng tín dụng thẻ quốc tế K1 số 40040098000010 ngày 28/03/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Nguyễn Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 86.050.394 đồng x 5% = 4.303.000 đồng (*bằng chữ: Bốn triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng*).

- Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 1.803.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng*) mà Ngân hàng TMCP K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009753 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Nguyễn Tấn P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Quỳnh

